

Số : 71 /2009/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động
của Ban Thú y xã, thị trấn; cán bộ thú y phường
trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y ban hành ngày 12 tháng 5 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2005 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;

Căn cứ vào Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21/01/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định mức phụ cấp đối với một số cán bộ chuyên ngành xã;

Xét đề nghị của Liên ngành: Nội vụ - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình liên ngành số: 76/LN: NV-NN&PTNT ngày 21 tháng 4 năm 2009 về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Thú y xã, thị trấn; cán bộ thú y phường trên địa bàn thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Thú y xã, thị trấn; cán bộ thú y phường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 43/2000/QĐ-UB ngày 03/5/2000 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy định về tổ chức, hoạt động của Thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 1497/2004/QĐ/UB ngày 29/12/2004 của UBND tỉnh Hà Tây về việc thành lập Ban chăn nuôi – thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tây.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thành phố trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT; (để
- TT Thành ủy, TT HĐND TP; báo
- Đ/c Chủ tịch UBND TP; cáo)
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp; (để kiểm tra)
- Website Chính phủ, Trung tâm Công báo UBND TP;
- Chi cục Thú y Hà Nội; (để thực hiện)
- VPUB: các PVP, NN(Túy, Hùng), KT, TH;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Ng*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *g*



Trịnh Duy Hùng

QUY ĐỊNH

**Về tổ chức và hoạt động của Ban Thú y xã, thị trấn;
cán bộ thú y phường trên địa bàn thành phố Hà Nội**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~71~~ /2009/QĐ-UBND ngày ~~19~~ tháng 5 năm 2009
của UBND thành phố Hà Nội)

Chương I VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Ban Thú y xã, thị trấn là tổ chức chuyên môn về lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản của UBND xã, thị trấn. Ban Thú y xã, thị trấn; cán bộ thú y phường chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và phân công công tác của UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã); đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Trạm thú y quận, huyện, thành phố trực thuộc (sau đây gọi chung là Trạm Thú y cấp huyện).

Điều 2. Ban Thú y xã, thị trấn; cán bộ thú y phường có chức năng tham mưu giúp UBND cấp xã và Trạm thú y cấp huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước và dịch vụ về công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản đối với vật nuôi trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

Chương II TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Tổ chức

1. Ở các xã, thị trấn: Thành lập Ban Thú y gồm có:
 - a) Mỗi xã, thị trấn bố trí 01 Trưởng Ban Thú y
 - b) Mỗi thôn, bản bố trí 01 nhân viên thú y (số lượng nhân viên thú y thôn, bản theo số lượng thôn, bản được cấp có thẩm quyền công nhận)
2. Ở phường : Mỗi phường bố trí 01 cán bộ thú y
3. Thẩm quyền quản lý
 - a) Ban Thú y xã, thị trấn do UBND cấp xã quyết định thành lập sau khi có thỏa thuận của Trạm Thú y cấp huyện;
 - b) Trưởng Ban Thú y xã, thị trấn; cán bộ thú y phường do UBND cấp xã tuyển chọn và ký hợp đồng, sau khi thống nhất với Trạm Thú y cấp huyện.

c) Nhân viên thú y thôn, bản do UBND xã, thị trấn ký hợp đồng trên cơ sở đề xuất của Trưởng ban Thú y xã, thị trấn và được sự thỏa thuận của Trạm Thú y cấp huyện.

d) Thời hạn ký hợp đồng đối với Trưởng ban Thú y xã, thị trấn; cán bộ thú y phường; nhân viên thú y thôn, bản là 01 năm.

Điều 4. Tiêu chuẩn Trưởng ban thú y xã, thị trấn; cán bộ thú y phường và nhân viên thú y thôn, bản

1. Trưởng Ban Thú y xã, thị trấn; cán bộ thú y phường có trình độ từ trung cấp chăn nuôi, thú y trở lên;

2. Nhân viên thú y thôn, bản có trình độ từ sơ cấp chăn nuôi, thú y, thủy sản trở lên hoặc qua lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản từ 3 tháng trở lên do các trường chuyên ngành chăn nuôi, thú y, thủy sản hoặc Chi cục Thú y tổ chức;

3. Độ tuổi: theo quy định của Luật Lao động;

4. Có đủ sức khoẻ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

5. Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm và nhiệt tình trong hoạt động chuyên môn.

Điều 5. Nhiệm vụ của Ban Thú y cấp xã

1. Giúp UBND cấp xã công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y, thủy sản; tham mưu cho UBND cấp xã xây dựng kế hoạch và các giải pháp thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước về công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản theo quy định của pháp luật; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các chủ trương, chính sách của Nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về chăn nuôi, thú y, thủy sản; vận động nhân dân và các tổ chức có liên quan cùng tham gia thực hiện.

2. Kiểm tra nắm bắt tình hình chăn nuôi; tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn phụ trách.

3. Kiểm tra theo dõi dịch bệnh trên đàn vật nuôi, khi có biểu hiện nghi có dịch bệnh kịp thời báo cáo UBND cấp xã và Trạm thú y cấp huyện, đồng thời chủ động tổ chức thực hiện công tác khống chế khoanh vùng dập dịch theo hướng dẫn của cơ quan Thú y.

4. Tổ chức và hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động chuyên môn trong công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn: Tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc, kỹ thuật chăn nuôi....theo hướng dẫn của Trạm thú y cấp huyện.

5. Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật về công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản cho người chăn nuôi.

6. Phối hợp với Trạm thú y cấp huyện quản lý công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y trên địa bàn phụ trách.

7. Thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn phụ trách theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

8. Có nhiệm vụ bảo quản, sử dụng đúng mục đích có hiệu quả tài sản, vật tư phương tiện kỹ thuật được cấp.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Thú y xã, thị trấn; cán bộ thú y phường

1. Nhiệm vụ:

a) Tổ chức các hoạt động quản lý Nhà nước và dịch vụ về chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn xã, phường, thị trấn theo điều 5 Quy định này; thực hiện báo cáo về công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn phụ trách theo quy định với UBND cấp xã và Trạm Thú y cấp huyện;

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp xã, Trạm trưởng Trạm Thú y cấp huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Thú y hoặc công tác thú y trên địa bàn phụ trách;

2. Quyền hạn:

a) Trực tiếp tham mưu với Chủ tịch UBND cấp xã về công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản.

b) Tham gia các cuộc họp của UBND cấp xã có nội dung liên quan đến công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn.

c) Tham gia các cuộc họp giao ban, tập huấn, được cung cấp các tài liệu về quản lý và chuyên môn do Trạm Thú y cấp huyện trực thuộc tổ chức.

d) Đề xuất với UBND cấp xã và Trạm thú y cấp huyện về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của nhân viên thú y thôn, bản

1. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát phát hiện dịch bệnh tại các hộ chăn nuôi; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng bệnh, chống dịch theo kế hoạch, hướng dẫn và chỉ đạo của Trưởng Ban thú y xã, thị trấn và Trạm thú y cấp huyện.

2. Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình chăn nuôi, dịch bệnh động vật, công tác phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn phụ trách cho Trưởng ban Thú y xã, thị trấn.

3. Thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng ban Thú y, UBND xã, thị trấn và Trạm thú y cấp huyện giao.

4. Tham gia các cuộc họp của Ban thú y xã, thị trấn và các cuộc họp mở rộng về công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản do UBND cấp xã, Trạm thú y cấp huyện tổ chức.

5. Dự các cuộc họp giao ban của Ban thú y xã, thị trấn; tham gia tập huấn, cung cấp các tài liệu, thông tin về chuyên môn nghiệp vụ do Trạm Thú y cấp huyện tổ chức.

6. Đề xuất với Trưởng ban Thú y về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn.

Điều 8. Chế độ phụ cấp

1. Chế độ phụ cấp của Trưởng ban thú y xã, thị trấn; cán bộ thú y phường và nhân viên thú y được thực hiện theo Quyết định số 72/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định mức phụ cấp đối với một số cán bộ chuyên ngành xã, phường, thị trấn và ở thôn, bản trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

- Trưởng Ban thú y xã, thị trấn; cán bộ thú y phường được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 1,0 mức lương tối thiểu;

- Nhân viên thú y thôn, bản được hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 0,3 mức lương tối thiểu.

2. Ban thú y xã, thị trấn; cán bộ thú y phường được phép thu, chi từ các hoạt động dịch vụ trong công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản tại địa phương theo quy định; việc quản lý, sử dụng phí và lệ phí trong công tác thú y thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Trưởng Ban Thú y xã, thị trấn; cán bộ thú y phường và nhân viên thú y thôn, bản được thanh toán chế độ phụ cấp hàng tháng theo quy định, trên cơ sở có xác nhận mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao của Trạm thú y cấp huyện.

Điều 9. Địa điểm làm việc của Ban Thú y xã, thị trấn; cán bộ thú y phường do UBND các xã, phường, thị trấn bố trí.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các ngành, các cấp

1. Các sở, ngành liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với UBND cấp huyện thực hiện quy định này.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra thực hiện quy định này tại địa phương.

3. UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ những nội dung của quy định này; chủ động phối hợp với Trạm Thú y cấp huyện tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Thú y xã, thị trấn; cán bộ thú y phường hoạt động có hiệu quả.

Điều 11. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc sẽ được khen thưởng theo quy định; nếu vi phạm Pháp lệnh Thú y và các quy định về công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, UBND các quận, huyện, thành phố trực thuộc phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, giải quyết.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Trịnh Duy Hùng*

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Duy Hùng